

Số: 1854/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 7 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định tổ chức các khối thi đua và thực hiện  
chăm điểm xếp loại khen thưởng.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV, ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tổ chức các khối thi đua và thực hiện chăm điểm xếp loại khen thưởng.

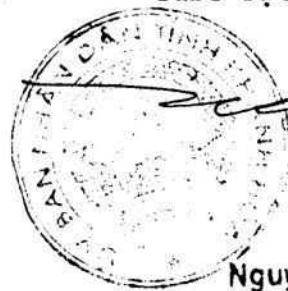
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ năm 2012 và thay thế Quyết định số 1676/QĐ-UBND, ngày 24/6/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định tổ chức khối thi đua và thực hiện chăm điểm xếp loại khen thưởng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thi hành Quyết định này./. Ut

**CHỦ TỊCH**

*Nơi nhận:*

- Như điều 3;
- Hội đồng TĐKTTW, Ban TĐKTTW;
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh;
- Các thành viên HĐTĐKT tỉnh;
- Báo Khánh Hòa;
- Đài Phát thanh - Truyền hình KH;
- Ủy ban MTTQVN;
- Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố;
- 16 Khối thi đua của tỉnh;
- Ban TĐKT tỉnh (8b);
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TL-Tratđ.



*Nguyễn Chiến Thắng*  
**Nguyễn Chiến Thắng**

**QUY ĐỊNH**

**Tổ chức các khối thi đua và thực hiện chấm điểm xếp loại khen thưởng**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1854/QĐ-UBND, ngày 11 tháng 7 năm 2011  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa).

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:**

Ban hành Quy định này quy định việc tổ chức các khối thi đua và thực hiện chấm điểm, xếp loại khen thưởng hàng năm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng:**

Các sở, ban, ngành; các ban Đảng thuộc Tỉnh uỷ; các huyện, thị xã, thành phố; Mặt trận, đoàn thể, các hội quần chúng tỉnh; các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp; các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh và các cơ quan Trung ương đứng trên địa bàn tỉnh; các đơn vị lực lượng vũ trang.

**Điều 3. Mục đích tổ chức các khối thi đua:**

Nhằm xây dựng và đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, động viên khen thưởng kịp thời, chính xác các đơn vị có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh và góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc.

**Điều 4. Thành lập 16 khối thi đua, gồm:**

1. Khối các huyện, thị xã, thành phố gồm 09 đơn vị:

Thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh, thị xã Ninh Hòa, huyện Diên Khánh, huyện Cam Lâm, huyện Vạn Ninh, huyện Khánh Vĩnh, huyện Khánh Sơn, huyện Trường Sa.

2. Khối các Cơ quan tổng hợp gồm 07 đơn vị:

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ, Cục Thống kê Khánh Hòa, Ban Dân tộc tỉnh.

3. Khối các Sở quản lý nhà nước gồm 11 đơn vị:

Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông - Vận tải, Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học - Công nghệ, Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.



4. Khối các cơ quan Quản lý Tài chính gồm 8 đơn vị:

Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa, Kho Bạc Nhà nước Khánh Hòa, Chi nhánh Ngân hàng phát triển Khánh Hòa, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa, Dự trữ Quốc gia Khu vực Nam Trung bộ, Bảo hiểm xã hội Khánh Hòa, Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa.

5. Khối Nội chính gồm 08 đơn vị:

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án Dân sự tỉnh.

6. Khối các ban Đảng gồm 11 đơn vị:

Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh, Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa, Trường Chính trị tỉnh, Ban Bảo vệ sức khỏe tỉnh.

7. Khối Mặt trận, Đoàn thể gồm 07 đơn vị:

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật.

8. Khối các Tổ chức xã hội gồm 06 đơn vị:

Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Đông y tỉnh, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, Liên minh hợp tác xã tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh.

9. Khối các Ngân hàng gồm 09 đơn vị:

Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khánh Hòa, Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa, Chi nhánh ngân hàng Ngoại thương Nha Trang, Chi nhánh ngân hàng Ngoại thương Cam Ranh, Chi nhánh Ngân hàng Công thương Khánh Hòa, Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và phát triển Khánh Hòa, Chi nhánh Công ty cho thuê Tài chính II tại Khánh Hòa, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Khánh Hòa, Chi nhánh Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long.

10. Khối các Doanh nghiệp nhà nước (I), gồm 10 đơn vị:

Tổng Công ty Khánh Việt, Công ty TNHH nhà nước một thành viên Yên sào Khánh Hòa, Công ty TNHH một thành viên Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa, Công ty Xăng dầu Phú Khánh, Buru Điện tỉnh Khánh Hòa, Công ty TNHH một thành viên Quản lý Đường sắt Phú Khánh, Công ty Bảo Việt Khánh Hòa, Công ty Bảo Việt Nhân thọ Khánh Hòa, Viễn thông Khánh Hòa, Công ty Bảo Minh Khánh Hòa.

11. Khối các Doanh nghiệp nhà nước (II) gồm, 08 đơn vị:

Công ty Truyền tải Điện 3, Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Nha Trang, Công ty TNHH một thành viên Cảng Nha Trang, Cảng vụ Hàng hải Nha Trang, Công ty Đóng tàu Cam Ranh, Công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ Nam Trung bộ, Công ty



Hàng hải VINALINES Nha Trang, Công ty TNHH một thành viên Hoa tiêu Hàng Hải khu vực VIII.

12. Khối các Doanh nghiệp nhà nước (III), gồm 11 đơn vị:

Công ty TNHH một thành viên Khai thác Công trình Thủy lợi Nam Khánh Hòa, Công ty TNHH một thành viên Khai thác Công trình Thủy lợi Bắc Khánh Hòa, Công ty TNHH một thành viên Môi trường Đô thị Nha Trang, Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Vận tải Khánh Hòa, Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Khánh Hòa, Công ty TNHH một thành viên Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa, Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Trầm Hương, Công ty TNHH một thành viên Lâm sản Khánh Hòa, Công ty TNHH một thành viên Du lịch Khánh Hòa, Công ty TNHH một thành viên Đầu tư và kinh doanh Bất động sản Khánh Hòa, Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Khánh Hòa.

13. Khối các Viện, Phân viện Trung ương gồm 09 đơn vị:

Viện Vắc xin và sinh phẩm y tế, Viện Pasteur Nha Trang, Viện Hải dương học, Phân viện Thú y Miền trung, Đài Khí tượng Thủy văn Khu vực Nam Trung bộ, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản 3, Viện Nghiên cứu và ứng dụng Công nghệ Nha Trang, Phân viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp Miền trung, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước Miền trung.

14. Khối các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp gồm 10 đơn vị:

Trường Đại học Nha Trang, Trường Dự bị Đại học dân tộc Trung ương, Trường Cao đẳng Sư phạm Nha Trang, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Nha Trang, Trường Cao đẳng Văn hóa - Nghệ thuật và Du lịch Nha Trang, Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa, Trường Trung học Kinh tế Khánh Hòa, Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang, Trường Trung cấp Du lịch Nha Trang, Trường Đại học Tôn Đức Thắng cơ sở Nha Trang.

15. Khối các Ban quản lý dự án tỉnh gồm 07 đơn vị:

Ban Quản lý dự án các công trình Trọng điểm, Ban Quản lý dự án các công trình Xây dựng dân dụng, Ban Quản lý dự án các công trình Giao thông và thủy lợi, Ban Quản lý Khu bảo tồn biển Vịnh Nha Trang, Ban Quản lý Khu du lịch Bán đảo Cam Ranh, Ban Quản lý Khu kinh tế Vịnh Vân Phong, Ban Quản lý dự án Cải thiện vệ sinh Môi trường đô thị Nha Trang.

16. Khối các đơn vị quân đội đứng trên địa bàn gồm 25 đơn vị:

Học viện Hải quân, Bộ tư lệnh Vùng 4 Hải quân, Trường Sĩ quan Không quân, Trường Sĩ quan Chỉ huy Kỹ thuật Thông tin, Sư đoàn Phòng không 377, Sư đoàn 305, Lữ đoàn 101 Hải quân, Bệnh Viện 87, Trường Kỹ thuật Miền trung Bộ Quốc Phòng, Trung đoàn Công binh 293, Trung đoàn 196 Hải quân, Kho 858 Hải quân. Công ty Xăng dầu Khu vực III, Nhà máy Z 753 Hải quân, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga, Đoàn an dưỡng 20 Không quân, Đoàn An dưỡng 26 Quân khu 5, Tiểu đoàn 1/e 132 thông tin, Tiểu đoàn 15/e 132 Thông tin, Xí nghiệp Xây dựng 74, Đoàn 370 Tổng cục 2, Tòa án Quân sự Khu vực II Quân khu 5, Viện Kiểm sát

Khu vực 53, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực III Quân khu 5, Công ty Viettel  
Khánh Hoà,

## Chương II NỘI DUNG GIAO ƯỚC THI ĐUA

**Điều 5. Đối với khối huyện, thị xã, thành phố; khối các sở, ban, ngành, các ban đảng; khối Mặt trận, các đoàn thể, các tổ chức xã hội; khối các trường, viện, các phân viện; khối các doanh nghiệp:**

1. Thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.
2. Chấp hành chủ trương, đường lối chính sách của đảng, pháp luật nhà nước, tích cực tham gia công tác xã hội.
3. Công tác xây dựng đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị, xây dựng cơ quan vững mạnh.
4. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

**Điều 6. Khối các đơn vị Quân đội đứng trên địa bàn làm công tác dân vận:**

Nội dung giao ước thi đua căn cứ vào Nghị quyết 152/NQ-ĐUQSTW, ngày 01/8/2003 của Đảng ủy Quân sự Trung ương về tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác dân vận của lực lượng vũ trang trong thời kỳ mới; Chỉ thị 36/2005/CT-TTg, ngày 17/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục chỉ đạo xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng an ninh trong tình hình mới; Quyết định số 03 - QĐ/ĐU, ngày 04/01/2011 của Đảng ủy quân sự Trung ương về việc ban hành quy chế công tác dân vận của Quân đội nhân dân Việt Nam.

## Chương III NỘI DUNG THI ĐUA VÀ CÁCH CHẤM ĐIỂM

**Điều 7. Nội dung thi đua và cách chấm điểm các chỉ tiêu thi đua khối các huyện, thị xã, thành phố:**

1. Các chỉ tiêu thi đua và điểm chuẩn:

STT	NỘI DUNG THI ĐUA	ĐIỂM CHUẨN
I.	<b>Các chỉ tiêu phát triển kinh tế:</b>	<b>35 điểm</b>
1.	Tổng thu ngân sách (%).	10 điểm
2.	Nông nghiệp, phát triển nông thôn.	5 điểm
3.	Công thương nghiệp.	5 điểm
4.	Xây dựng.	5 điểm
5.	Giao thông vận tải.	5 điểm
6.	Tài nguyên - Môi trường	5 điểm



<b>II.</b>	<b>Thực hiện tốt các vấn đề xã hội:</b>	<b>25 điểm</b>
1.	Hoàn thành tốt công tác giáo dục.	5 điểm
2.	Hoàn thành tốt công tác y tế.	5 điểm
3.	Thực hiện tốt phong trào văn hoá thể dục thể thao, cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá.	5 điểm
4.	Giải quyết việc làm, giảm tỷ lệ hộ nghèo.	5 điểm
5.	Thực hiện tốt công tác thông tin truyền thông	5 điểm
<b>III.</b>	<b>Củng cố an ninh quốc phòng, ổn định chính trị xã hội và trật tự an toàn xã hội, công tác nội vụ</b>	<b>20 điểm</b>
1.	Thực hiện tốt công tác quốc phòng.	5 điểm
2.	Thực hiện tốt công tác an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội.	5 điểm
3.	Thực hiện tốt công tác nội vụ.	5 điểm
4.	Thực hiện tốt Luật phòng chống tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí, giải quyết tốt đơn thư khiếu nại, tố cáo.	5 điểm
<b>IV.</b>	<b>Công tác xây dựng cơ quan, đảng, đoàn thể, công tác thi đua cơ sở:</b>	<b>20 điểm</b>
1.	Công tác xây dựng tổ chức Đảng.	4 điểm
2.	Công tác xây dựng các đoàn thể (công tác UBMTTQVN, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh).	12 điểm
3.	Thực hiện tốt Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định của Chính Phủ; Thông tư hướng dẫn và các văn bản chỉ đạo của tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.	4 điểm

2. Một số điểm cần lưu ý trong cách tính điểm thi đua:

a) Nội dung thi đua I tại khoản 1 điều 9: Các chỉ tiêu tính theo % thực hiện được so với kế hoạch giao.

- Chỉ tiêu nộp ngân sách thực hiện đạt 100% kế hoạch thì đạt điểm chuẩn theo quy định, nếu:

+ Vượt kế hoạch cứ 1% được cộng thêm 0,2 điểm. Số điểm thưởng không quá 5 điểm.

+ Không hoàn thành kế hoạch năm, cứ 1% bị trừ 0,2 điểm. Số điểm trừ không quá 5 điểm.

b) Các chỉ tiêu còn lại của nội dung thi đua I, II, III tại khoản 1 điều 9: Các chỉ tiêu này do từng đơn vị tự chấm điểm theo đánh giá xuất sắc, khá, trung bình, yếu kém (trong đó: xuất sắc đạt 5 điểm, khá đạt 3 điểm, trung bình đạt 2 điểm, yếu kém 0 điểm).

c) Các Phòng, ban chuyên môn thuộc các huyện, thị xã, thành phố được các ngành chủ quản đánh giá xếp loại là đơn vị dẫn đầu được cộng 0,5 điểm.

d) Nội dung thi đua IV tại khoản 1 điều 9:

- Chỉ tiêu công tác xây dựng đảng, nếu:

- + Có 80% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh: 4 điểm;
  - + Có từ 70% đến dưới 80% chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh: 3 điểm;
  - + Có dưới 70% tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh: 1 điểm;
- Nếu có tổ chức cơ sở Đảng yếu kém thì cứ mỗi tổ chức cơ sở Đảng yếu kém trừ 0,2 điểm.
- Chỉ tiêu đoàn thể, nếu:
    - + Đạt vững mạnh xuất sắc 2 điểm, vững mạnh 1,5 điểm, khá 1 điểm, yếu kém 0 điểm, đoàn thể của địa phương nào dẫn đầu được cộng thêm 0,5 điểm

**Điều 8. Nội dung thi đua và cách chấm điểm các chỉ tiêu thi đua đối với khối các sở, ban, ngành, viện, phân viện, cơ quan đảng, đoàn thể:**

1. Các chỉ tiêu thi đua và điểm chuẩn:

STT	NỘI DUNG THI ĐUA	ĐIỂM CHUẨN
1.	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị: - Đạt 100% nhiệm vụ kế hoạch. - Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật. - Giải quyết công việc nhanh chóng, kịp thời, chính xác.	40 điểm 20 điểm 10 điểm 10 điểm
2.	Xây dựng Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong sạch vững mạnh.	15 điểm
3.	Chấp hành tốt đường lối chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.	5 điểm
4.	Thực hiện tốt Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức, người lao động; đoàn kết thống nhất trong cơ quan.	5 điểm
5.	Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật nhà nước.	5 điểm
6.	Xây dựng cơ quan đạt tiêu chuẩn “Cơ quan văn hoá”	5 điểm
7.	Thực hiện tốt công tác tài chính, tiết kiệm, chống tham ô lãng phí.	5 điểm
8.	Thực hiện tốt công tác Cải cách hành chính; ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin.	5 điểm
9.	Thực hiện nghiêm túc đúng thời hạn các báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh.	5 điểm
10.	Thực hiện tốt Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định của Chính Phủ, Thông tư hướng dẫn và các văn bản chỉ đạo của tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.	5 điểm
11.	Chăm lo đời sống đến cán bộ công chức, viên chức và người lao động; tham gia tích cực công tác xã hội.	5 điểm



2. Một số điểm cần lưu ý trong cách tính điểm thi đua:

a) Xây dựng đảng đạt trong sạch vững mạnh 5 điểm, hoàn thành tốt nhiệm vụ 4 điểm, hoàn thành nhiệm vụ 2 điểm, yếu kém 0 điểm.

b) Các đoàn thể đạt vững mạnh xuất sắc 5 điểm, vững mạnh 4 điểm, trung bình 2 điểm, yếu kém 0 điểm.

c) Các chỉ tiêu có điểm chuẩn 5 điểm, các chỉ tiêu này do từng đơn vị tự chấm điểm theo đánh giá tốt, khá, trung bình (trong đó: tốt 5 điểm, khá 3 điểm, trung bình 2 điểm, yếu kém 0 điểm)

d) Khối các Sở quản lý nhà nước; khối các Cơ quan Tổng hợp; khối Mặt trận - Đoàn thể đến ngày 31/12 hàng năm phải có đánh giá xếp loại thi đua cho các Phòng chuyên môn thuộc các huyện, thị xã, thành phố theo ngành mình quản lý; đồng thời, gửi thông báo xếp loại về Ban Thi đua, Khen thưởng và các địa phương. Nếu không chấm điểm, xếp loại thì không xếp loại khen thưởng vào cuối năm.

đ) Không đánh giá xếp loại thi đua, khen thưởng nếu đơn vị vi phạm một trong các tiêu chí sau:

- Tổ chức đảng của các đơn vị bị xếp loại yếu kém.

- Đơn vị có lãnh đạo chủ chốt bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, cán bộ công chức viên chức lao động bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong công tác của đơn vị.

- Đơn vị không tham gia huấn luyện quân sự do Cơ quan quân sự thông báo.

## **Điều 9. Nội dung thi đua và cách chấm điểm các chỉ tiêu đối với khối các doanh nghiệp:**

1. Các chỉ tiêu thi đua và điểm chuẩn:

STT	TIÊU CHUẨN THI ĐUA	ĐIỂM CHUẨN
<b>I.</b>	<b>Chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp</b>	<b>40 điểm</b>
1.	- Tổng doanh thu đạt kế hoạch.	20 điểm
2.	- Thực hiện đạt kế hoạch chỉ tiêu nộp ngân sách.	20 điểm
<b>II.</b>	<b>Phát triển năng lực hoạt động doanh nghiệp:</b>	<b>10 điểm</b>
1.	- Đầu tư cải tiến, đổi mới thiết bị công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin mang lại hiệu quả thiết thực.	5 điểm
2.	- Đào tạo nâng cao chất lượng lao động và tổ chức tốt hoạt động doanh nghiệp.	5 điểm
<b>III.</b>	<b>Chấp hành chế độ chính sách, pháp luật nhà nước</b>	<b>15 điểm</b>
1.	- Thực hiện tốt công tác tài chính (tiền lương, chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, chế độ báo cáo tài chính).	5 điểm
2.	- Thực hiện tốt công tác thông tin, báo cáo, văn thư, lưu trữ.	5 điểm
3.	- Thực hiện tốt các quy định của pháp luật lao động và an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo vệ môi trường, bảo vệ cơ quan.	5 điểm



<b>IV.</b>	<b>Chăm lo đời sống lao động, tích cực thực hiện công tác xã hội, xây dựng đơn vị vững mạnh</b>	<b>35 điểm</b>
1.	- Xây dựng Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong sạch vững mạnh.	10 điểm
2.	- Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức Đại hội công nhân viên chức.	5 điểm
3.	- Xây dựng và đạt tiêu chuẩn được công nhận cơ quan (đơn vị) văn hóa.	5 điểm
4.	- Thực hiện tốt nhiệm vụ chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.	5 điểm
5.	- Tích cực tham gia công tác xã hội	5 điểm
6.	- Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tốt phong trào thi đua.	5 điểm

2. Một số điểm cần lưu ý trong cách tính điểm thi đua:

a) Trong Nội dung I, khoản 1 điều 7:

Các chỉ tiêu doanh thu, nộp ngân sách nhà nước tính theo tỷ lệ % thực hiện được so với kế hoạch giao nếu:

- Vượt kế hoạch cứ 1% được cộng thêm 0,2 điểm. Số điểm thưởng không quá 10 điểm.

- Không hoàn thành kế hoạch cứ 1% bị trừ 0,2 điểm. Số điểm trừ không quá 10 điểm

b) Trong 3 nội dung II, III, IV tại khoản 1 điều 7 các chỉ tiêu này các đơn vị chấm theo bảng điểm quy định trên, nếu: đạt loại tốt 5 điểm, khá 4 điểm, trung bình 2 điểm, yếu kém 0 điểm.

- Xây dựng đảng đạt trong sạch vững mạnh 4 điểm, hoàn thành tốt nhiệm vụ 3 điểm, hoàn thành nhiệm vụ 2 điểm, yếu kém 0 điểm.

- Các đoàn thể đạt vững mạnh xuất sắc 3 điểm, vững mạnh 2 điểm, yếu kém 0 điểm.

c) Không đánh giá xếp loại thi đua, khen thưởng nếu đơn vị vi phạm một trong các tiêu chí sau:

- Đơn vị có lãnh đạo chủ chốt bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, cán bộ công chức, viên chức lao động bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong công tác của đơn vị.

- Đơn vị không tham gia huấn luyện quân sự hàng năm do cơ quan Quân sự thông báo.

- Có tai nạn lao động chết người do lỗi của người sử dụng lao động.

**Điều 10. Nội dung thi đua và cách chấm điểm khối các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp:**

Đơn vị làm chủ trì khối cùng các thành viên trong khối quy định nội dung báo cáo và phương pháp chấm điểm thi đua.

**Điều 11. Nội dung thi đua và cách chấm điểm khối các đơn vị Quân đội đứng trên địa bàn làm công tác dân vận:**

Căn cứ vào hướng dẫn của Ban Dân vận Tỉnh ủy Khánh Hòa, Chủ trì khối thi đua quy định nội dung báo cáo và phương pháp chấm điểm thi đua và quy chế hoạt động của Khối.

**Điều 12. Xếp loại thi đua:**

1. Đạt từ 95 điểm trở lên xếp loại xuất sắc.
2. Đạt từ 85 điểm đến dưới 95 điểm xếp loại khá.
3. Đạt từ 70 điểm đến dưới 85 điểm xếp loại trung bình.
4. Dưới 70 điểm xếp loại yếu.

**Điều 13. Khen thưởng:**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tặng 01 Cờ và Bằng khen cho 50% số đơn vị trong từng khối thi đua của tỉnh.

2. Mức tiền thưởng kèm theo Cờ và bằng khen thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NND-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

**Điều 14. Nguyên tắc bình chọn khen thưởng trong khối thi đua:**

1. Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ trong khối, bình xét khen thưởng bằng hình thức căn cứ vào điểm chấm xếp loại thi đua hoặc bỏ phiếu kín.

2. Khi tiến hành ký kết giao ước thi đua và bình chọn khen thưởng phải đảm bảo đầy đủ thành viên trong khối tham dự.

3. Chủ trì khối có trách nhiệm phối hợp cùng các thành viên trong khối tổ chức kiểm tra các nội dung thi đua đã đăng ký từ đầu năm.

4. Các khối tổ chức họp thảo luận, cụ thể hóa các quy định về nội dung, chỉ tiêu, phương pháp chấm điểm thi đua theo quy định này và thống nhất ban hành quy chế chấm điểm xếp loại thi đua theo đặc thù của từng khối.

5. Chủ trì các khối thi đua tổng hợp điểm trên cơ sở bảng tự chấm điểm của từng đơn vị và thông báo cho các thành viên trong khối để đánh giá xếp loại khen thưởng.

6. Hàng năm các khối thi đua chọn và suy tôn hoặc luân phiên cử một đơn vị làm chủ trì khối.

**Điều 15. Thời gian tổ chức hội nghị thi đua :**

- Hội nghị ký kết thi đua: Tháng 3 hàng năm.
- Hội nghị sơ kết thi đua 6 tháng: Tháng 7 hàng năm.
- Hội nghị tổng kết thi đua năm vào tháng 01, tháng 02 năm sau.



**Điều 16.** Kinh phí hỗ trợ công tác tổ chức thi đua của các khối do Quỹ thi đua, khen thưởng tỉnh cấp cho đơn vị được suy tôn làm chủ trì khối, mỗi năm 5.000.000đồng (năm triệu đồng).

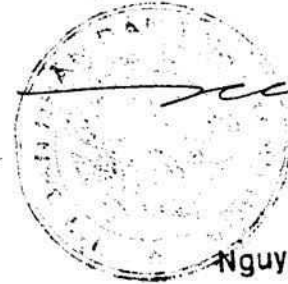
#### **Chương IV** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 17. Tổ chức thực hiện**

1. Giao cho Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh (là Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các khối thi đua của tỉnh thực hiện tốt quy định này.

2. Đối với khối các đơn vị quân đội đứng trên địa bàn làm công tác dân vận: Giao cho Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh ủy Khánh Hòa và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Khánh Hòa theo dõi, kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn các thành viên trong Khối làm tốt công tác thi đua, khen thưởng. KT

**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Chiến Thắng